

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM): Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra

Câu 1. Bầy người nguyên thủy là hình thức tổ chức xã hội của:

- A. Vượn người B. Người tối cổ C. Người tinh khôn D. Người hiện đại

Câu 2. Người tối cổ đã biết:

- A. Dụng cụ bằng cành cây hoặc xương thú. B. Mài đá để tạo thành công cụ sắc bén hơn.
C. Chế tạo cung tên, làm đồ gốm, dệt vải... D. Ghè đẽo đá làm công cụ, tạo ra lửa.

Câu 3. Phát minh quan trọng nhất của người tối cổ là:

- A. Chế tác đồ gốm B. Chế tác công cụ lao động C. Biết cách tạo ra lửa D. Chế tác đồ đá

Câu 4. Người tối cổ xuất hiện cách ngày nay khoảng:

- A. 4 triệu năm. B. 5 – 6 triệu năm. C. 4 vạn năm. D. 15 vạn năm.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây không đúng khi mô tả về đặc điểm hình thể của Người tối cổ?

- A. Trán thấp, bợt ra sau, u mày nổi cao. B. Thở tích hộp sọ lớn hơn so với vượn cổ.
C. Trán cao, mặt phẳng, cơ thể gọn và linh hoạt D. Hoàn toàn đi, đứng bằng hai chân.

Câu 6. Những tấm bia ghi tên người đỗ Tiến sĩ thời xưa ở Văn Miếu (Hà Nội) thuộc loại tư liệu lịch sử nào?

- A. Tư liệu chữ viết. B. Cả tư liệu hiện vật và chữ viết.
C. Tư liệu truyền miệng. D. Tư liệu hiện vật.

Câu 7. Những dấu tích nào của người tối cổ được tìm thấy tại Đông Nam Á?

- A. Di cốt hóa thạch và công cụ bằng đá. B. Đồ gốm và vũ khí bằng đồng thau.
C. Công cụ và vũ khí bằng đồng. D. Di cốt hóa thạch và vũ khí bằng sắt.

Câu 8. Công xã thị tộc là hình thức tổ chức xã hội của:

- A. Người tối cổ. B. Vượn người. C. Người vượn. D. Người tinh khôn.

Câu 9. Tại di chỉ Núi Đọ (Thanh Hóa, Việt Nam) các nhà khảo cổ học đã tìm thấy dấu tích nào của Người tối cổ:

- A. Công cụ và vũ khí bằng sắt. B. Bộ xương hóa thạch.
C. Công cụ lao động bằng đá. D. Răng hóa thạch.

Câu 10. Một thế kỉ bằng bao nhiêu năm?

- A. 100 năm B. 1000 năm C. 10 năm D. 20 năm

Câu 11: Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là:

- A. Bản đồ. B. Lược đồ. C. Quả Địa cầu D. Quả Đất.

Câu 12: Trên quả Địa cầu có bao nhiêu đường kinh tuyến (nếu mỗi kinh tuyến cách nhau 1°) ?

- A. 180 B. 181 C. 360 D. 90

Câu 13: Nhận định nào dưới đây không đúng về vai trò của việc học Địa lí trong đời sống?

- A. Có kiến thức địa lí tốt, ta sẽ tổ chức các hoạt động sản xuất an toàn hơn, tránh được thiệt hại do thiên tai.
B. Sử dụng tốt hơn các tài nguyên, lợi thế về vị trí địa lí.
C. Tự tin hơn khi đến thăm/sống ở 1 vùng đất mới.
D. Giúp chúng ta hiểu về cội nguồn dân tộc.

Câu 14. Học địa lí giúp em:

- A. Khám phá được tự nhiên, văn hóa, kinh tế nhiều nơi trên thế giới
- B. Giải thích các hiện tượng vật lý.
- C. Tìm hiểu lịch sử của nhân loại.
- D. Nắm vững công thức Hóa học

Câu 15: Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào:

- A. Các đường kinh, vĩ tuyến.
- B. Bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.
- C. Mép bên trái tờ bản đồ.
- D. Các mũi tên chỉ hướng.

Câu 16: Các đường giao thông trên bản đồ được thể hiện bằng loại kí hiệu nào?

- A. Kí hiệu điểm
- B. Kí hiệu đường
- C. Kí hiệu diện tích
- D. Kí hiệu chữ

Câu 17: Điều đầu tiên cần làm khi đọc hiểu nội dung của một bản đồ bất kì là

- A. Đọc bản chú giải.
- B. Tìm phương hướng.
- C. Xem tỉ lệ bản đồ.
- D. Đọc đường đồng mức.

Câu 18: Cấu tạo của Trái Đất bao gồm mấy lớp?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4
- D. 5

Câu 19: Nước ta nằm ở khu vực giờ số mấy?

- A. Khu vực giờ thứ 6.
- B. Khu vực giờ thứ 7.
- C. Khu vực giờ thứ 8.
- D. Khu vực giờ thứ 9.

Câu 20: Hành tinh đứng đầu tiên trong Hệ Mặt Trời là:

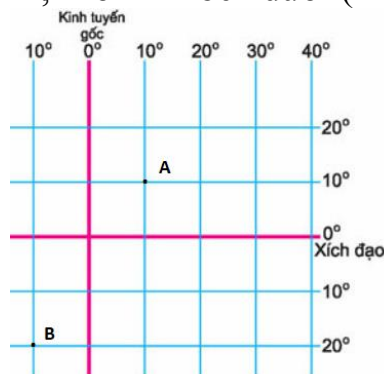
- A. Sao Kim.
- B. Sao Hỏa.
- C. Trái Đất
- D. Sao Thủy.

PHẦN II: TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

Câu 1 (1 điểm): Ở Hà Nội là 12 giờ trưa ngày 1/1/2023 thì ở Tokyo là mấy giờ? (Biết múi giờ của Hà Nội là 7, của Tokyo là 9).

Câu 2 (1.5 điểm):

a. Xác định tọa độ địa lí của điểm A, B ở hình bên dưới (1 điểm)



b. Vì sao trong Hệ Mặt Trời chỉ có Trái Đất tồn tại sự sống? (0,5 điểm)

Câu 3 (2.5 điểm): Trình bày các giai đoạn tiến hóa của loài người? Việt Nam tìm thấy dấu tích của người tối cổ ở địa điểm nào?